

Bản án số: 35/2024/HS-ST

Ngày 09-05-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚC THỌ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Đức Hiếu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Xuân Sơn và bà Nguyễn Kim Oanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Khuất Tiến Phúc, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ

Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện Phúc Thọ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Công Hòa, Kiểm sát viên.

Ngày 09/05/2024, Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai tại phòng xét xử trực tuyến Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội điểm cầu trung tâm và tại phòng xét xử trực tuyến Trại tạm giam số 1, Công an thành phố H điểm cầu thành phần vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 16/2024/TLST-HS ngày 15 tháng 03 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2024/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 04 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Thành N, sinh năm 1996 tại xã X, huyện P, thành phố Hà Nội; nơi thường trú: Thôn P, xã X, huyện P, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 8; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn P và bà Lê Thị T; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/12/2023 đến nay. “có mặt”

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Lê Thị T, sinh năm 1971. “có mặt”

Địa chỉ: Thôn P, xã X, huyện P, thành phố Hà Nội

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thành N là đối tượng nghiện ma túy. Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 20/12/2023, N muốn sử dụng ma túy nên đi xe đạp điện đến khu vực phía sau trường G thuộc xã V, huyện P mua của một người đàn ông không quen biết 01 gói ma túy (heroin) với giá 200.000 đồng. N cầm gói ma túy trên tay trái rồi đi

đến đoạn đường tỉnh lộ 417 thuộc thôn X, xã X, huyện P thì bị bắt quả tang. Vật chứng và tài sản thu giữ, gồm:

- 01 (một) gói nilon nhỏ màu xanh có kích thước (1x2) cm, bên trong có lớp giấy kẻ ô ly màu trắng, trong cùng chứa chất bột màu trắng (*N khai nhận là ma túy Heroine*).

- 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng VIVO màu hồng, màn hình có nhiều vết nứt vỡ.

- 01 (một) xe đạp điện kiểu dáng Yamaha Exciter GP màu xanh đã cũ.

Tại Bản Kết luận giám định số 8536 ngày 27/12/2023 của Phòng K, Công an thành phố H, kết luận: “*Chất bột màu trắng bên trong 01 gói giấy kẻ ô ly màu trắng bên ngoài bọc nilon màu xanh là ma túy loại Heroine, khối lượng 0,155 gam*”.

Tại bản cáo trạng số 18/CT-VKS ngày 14/03/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ truy tố bị cáo Nguyễn Thành Nam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Thành N 12-15 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; không áp dụng hình phạt bổ sung; đề nghị xử lý vật chứng và án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo khai: Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 20/12/2023, N muốn sử dụng ma túy nên đi xe đạp điện đến khu vực phía sau trường G thuộc xã V, huyện P, thành phố Hà Nội mua của một người đàn ông không quen biết được 01 gói ma túy (heroin) với giá 200.000 đồng. N cầm gói ma túy trên tay trái rồi đi đến đoạn đường tỉnh lộ 417 thuộc thôn X, xã X, huyện P thì bị bắt quả tang.

Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, với biên bản phạm tội quả tang và phù hợp với vật chứng cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ 15 phút ngày 20/12/2023, Nguyễn Thành N có hành vi cất giấu 0,155 gam ma túy loại Heroine, nhằm mục đích sử dụng cho bản thân thì bị bắt quả tang tại khu vực Cống B thuộc thôn X, xã X, huyện P, thành phố Hà Nội.

Căn cứ quy định của Bộ luật hình sự; Nghị định của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất và các văn bản hướng dẫn, hành vi đó của

Nguyễn Thành N đã cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ truy tố bị cáo về tội danh trên là có căn cứ.

Bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự, đạt độ tuổi theo luật định, đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội. Ma túy là nguyên nhân làm cho người sử dụng suy kiệt về thể lực, suy giảm về trí lực, suy đồi về đạo đức, là nguyên nhân gieo rắc nhiều căn bệnh hiểm nghèo cho con người, đặc biệt là căn bệnh AIDS mà toàn xã hội đang phải phòng chống, ảnh hưởng đến sự phát triển lành mạnh của nòi giống cũng như gây ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Vì vậy cần áp dụng hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cũng xem xét: Bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt.

[2]. Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không phạt hình phạt bổ sung.

[3]. Về xử lý vật chứng của vụ án: Đối với 01 (một) phong bì niêm phong dán kín của phòng PC09-CATP Hà Nội bên trong chứa chất ma túy, bên ngoài có chữ ký của Giám định viên Phạm Trần N1, đ/c Vũ Khánh L-cán bộ Công an xã X và của Nguyễn Thành N nên tịch thu, tiêu hủy; đối với 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng VIVO màu hồng đã cũ, có nhiều vết nứt vỡ thu của Nguyễn Thành N là tài sản của N, không liên quan gì đến vụ án, nên trả lại cho N. Tại phiên tòa, bị cáo ủy quyền cho mẹ đẻ là bà Lê Thị T nhận thay bị cáo chiếc điện thoại này. Bà T đồng ý nhận lại điện thoại thay bị cáo. Xét việc ủy quyền này là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp quy định của pháp luật nên chấp nhận; đối với 01 (một) xe đạp điện kiểu dáng Yamaha Exciter GP màu xanh đã cũ là tài sản của bà Lê Thị T (mẹ đẻ N). Bà T không biết N sử dụng xe này để đi mua ma túy nên trả lại cho bà T.

[4]. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[5]. Về đề nghị của Kiểm sát viên đối với vụ án: Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo về mức hình phạt là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6]. Về nguồn gốc số ma túy: Nguyễn Thành N khai mua của 01 người đàn ông không quen biết nên không có căn cứ để xử lý đối với người bán ma túy này.

[7]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng và đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật, các hành vi, quyết định tố tụng đều hợp pháp, đảm bảo việc điều tra, truy tố vụ án đúng quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự

Xử phạt: Nguyễn Thành N 13 (*mười ba*) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 20/12/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

2.1. Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong dán kín của phòng PC09-CATP Hà Nội, bên ngoài có chữ ký của Giám định viên Phạm Trần N1, đ/c Vũ Khánh L-cán bộ Công an xã X và của Nguyễn Thành N.

2.2. Trả lại Nguyễn Thành N 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng VIVO màu hồng đã cũ, có nhiều vết nứt vỡ. (bà Lê Thị T nhận thay Nam chiếc điện thoại này).

2.3. Trả lại bà Lê Thị T 01 (một) xe đạp điện kiểu dáng Yamaha Exciter GP màu xanh đã cũ.

(Theo biên bản giao nhận ngày 25/03/2024)

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án

Bị cáo Nguyễn Thành N phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND TP. Hà Nội;
- VKSND huyện Phúc Thọ;
- Công an huyện Phúc Thọ;
- Sở tư pháp TP. Hà Nội;
- Bị cáo; bị hại; người có QL,NV liên quan;
- Chi cục THADS huyện Phúc Thọ;
- Lưu HS, VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Đức Hiếu

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án;